**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 22**

**Ngày soạn: 11/2/2022**

**Ngày giảng:*Thứ hai ngày 14 tháng 2 năm 2022***

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**TIẾT 70 + 71: ĐỐI ĐÁP VỚI VUA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: ***Minh Mạng, Cao Bá Quát, ngự giá, xa giá, đối, tức cảnh, chỉnh,...***Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi Cao Bá Quát thông minh, đối đáp giỏi, có bản lĩnh từ nhỏ. (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 4).

- Biết sắp xếp các tranh (Sách giáo khoa) cho đúng thứ tự và kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo tranh minh hoạ.

--Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***\*KNS:***

*- Tự nhận thức.*

*- Thể hiện sự tự tin.*

*- Tư duy sáng tạo.*

*- Ra quyết định.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh minh họa trong sách giáo khoa.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **Hoạt động mở đầu: 3 phút**  * **khởi động**  1. - Học sinh hát.   - Gọi học sinh lên bảng đọc bài “*Chương trình xiếc đặc sắc*”. Yêu cầu nêu nội dung bài.  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh thực hiện.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. | - Học sinh hát.  - Học sinh thực hiện.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)** | |  |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:**  -Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt, chú ý: Cách đọc đoạn 1 -> nghiêm trang; đoạn 2 -> tinh nghịch; đoạn 3 -> hồi hộp; đoạn 4 -> đọc với cảm xúc ca ngợi. Hai vế câu đối đọc cân đối, ngắt nhịp giống nhau (...)  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Nước trông* ***leo lẻo****/* ***cá đớp cá****.//*  *Chắng cần nghĩ ngợi lâu la gì,/ Cao Bá Quát lấy cảnh mình đạng bị trói,/* ***đối lại luôn :****//*  *+ Trời nắng* ***chang chang****/* ***người chói người.****//*  *(..)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***hốt hoảng, náo động.***  ***d. Đọc đồng thanh***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(Truyền lệnh, náo động, trong leo lẻo, chang chang, biểu lộ,...).*  - Học sinh chia đoạn (3 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh toàn bài. | - Học sinh lắng nghe.  - Luyện đọc từ khó  - Học sinh chia đoạn (3 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh toàn bài. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):** | |  |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 4 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Vua Minh Mạng ngắm cảnh ở đâu?*  *+ Vì sao vua bắt Cao Bá Quát đối?*  *+ Vua ra vế đối như thế nào? Cao Bá Quát đã đối lại ra sao?*  *+ Truyện ca ngợi ai?*  - Yêu cầu học sinh phát biểu theo ý cá nhân:  *+ Bài đọc nói về việc gì?*  *+ bài đọc cho chúng ta thấy điều gì?*  **=> Giáo viên chốt nội dung:** *Ca ngợi Cao Bá Quát thông minh, đối đáp giỏi, có bản lĩnh từ nhỏ.* | - 1 học sinh đọc 5 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).  *+ Vua Minh Mạng đang ngắm cảnh ở hồ Tây.*  *+ Vì vua nghe nói cậu là một học trò nên muốn thử tài cậu.*  *+ Nước trong leo lẻo cá đớp cá.*  *+ Trời nắng chang chang người chói người*  *+ Ca ngợi Cao Bá Quát ngay từ nhỏ đã bộc lộ tài năng suất sắc và tính cách tự tin*  - Học sinh thảo luận nhóm đôi.  - Suy nghĩ và nêu lên ý kiến của bản thân.  - Học sinh lắng nghe. | Học sinh đọc 5 câu hỏi cuối bài.  *+ Vua Minh Mạng đang ngắm cảnh ở hồ Tây.*  *+ Vì vua nghe nói cậu là một học trò nên muốn thử tài cậu.*  *+ Nước trong leo lẻo cá đớp cá.*  *+ Trời nắng chang chang người chói người*  *+ Ca ngợi Cao Bá Quát ngay từ nhỏ đã bộc lộ tài năng suất sắc và tính cách tự tin*  - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)** | |  |
| - Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao  + Đọc đúng đoạn văn: Đọc với giọng hồi hộp.  + Thấy nói là học trò,/ vua ***ra lệnh*** cho cậu phải đối được một vế đối/ thì mới tha.// Nhìn thấy trên mặt hồ lúc đó có đàn cá đang đuổi nhau,/ vua ***tức cảnh*** đọc vế đối như sau://  + Nước trông ***leo lẻo***/ ***cá đớp cá***.//  Chắng cần nghĩ ngợi lâu la gì,/ Cao Bá Quát lấy cảnh mình đạng bị trói,/ ***đối lại luôn***://  + Trời nắng ***chang chang***/ ***người chói người***.//  -> Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét chung - Chuyển hoạt động. | - 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 3.  - Xác định các giọng đọc.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. | + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)** | |  |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  - Cho học sinh qua sát tranh minh họa.  - Gọi một học sinh đọc các câu hỏi gợi ý.  - Giáo viên yêu cầu dựa theo tranh minh họa kết hợp gợi ý với nội dung 4 đoạn trong truyện kể lại toàn bộ câu chuyện.  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  - Gợi ý học sinh nhìn tranh kết hợp với nội dung bài để kể từng đoạn truyện.  - Yêu cầu học sinh tự sắp xếp lại 4 tranh theo đúng thứ tự 4 đoạn trong truyện.  - Gọi học sinh nêu thứ tự của từng bức tranh qua đó nói vắn tắt nội dung tranh.  -> Nhận xét chốt lại ý đúng (3 – 1 – 2 - 4).  - Gọi học sinh M4 kể đoạn 1.  - Giáo viên nhận xét, nhắc học sinh có thể kể theo một trong ba cách.  + Cách 1: Kể đơn giản, ngắn gọn theo sát tranh minh họa.  + Cách 2: Kể có đầu có cuối như không kĩ như văn bản.  + Cách 3: Kể khá sáng tạo.  \* Tổ chức cho học sinh kể:  - Học sinh tập kể.  - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.  - Giáo viên nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể.  **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu.  \*Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện nói về việc gì?*  *+ Câu chuyện cho ta thấy điều gì?* | - Học sinh quan sát tranh.  - Học sinh đọc gợi ý.  - Học sinh quan sát tranh minh hoạ kết hợp nội dung bài kể lại câu chuyện  - Cả lớp quan sát các bức tranh minh họa về câu chuyện rồi tự sắp xếp các bức tranh theo thứ tự phù hợp với nội dung của từng đoạn  - Chia sẻ thứ tự xếp đúng các tranh: 3 -> 1 -> 2 -> 4.  - Học sinh kể chuyện cá nhân.  - 1 học sinh (M3+4) kể mẫu theo tranh 1.  - Cả lớp nghe.  - Học sinh kết hợp tranh minh họa tập kể.  - Học sinh kể chuyện cá nhân (Tự lựa chọn cách kể).  - Học sinh kể chuyện theo nội dung từng đoạn trước lớp.  - Học sinh đánh giá.  - Nhóm trưởng điều khiển.  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Học sinh tự do phát biểu ý kiến: *Câu chuyện cho ta thấy sự thông minh, tài đối đáp và bản lĩnh của Cao Bá Quát.* | - Học sinh quan sát tranh.  - Học sinh đọc gợi ý.  - Học sinh quan sát tranh minh hoạ kết hợp nội dung bài kể lại câu chuyện  - Chia sẻ thứ tự xếp đúng các tranh: 3 -> 1 -> 2 -> 4.  - Chia sẻ thứ tự xếp đúng các tranh: 3 -> 1 -> 2 -> 4. |
| **6. HĐ vận dụng (1phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nêu một số câu tục ngữ có hai vế đối nhau mà mình biết.  - Tìm hiểu thêm một số nhân vật có trí thông minh, tài đối đáp và có bản lĩnh. |  |

**TOÁN:**

**TIẾT 122: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Giúp học sinh biết cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

**-** Rèn cho học sinh kĩ năng giải toán.

- Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| **1.HĐ MỞ ĐẦU: 2 PHÚT**  **\*khởi động (2 phút)**  - Trò chơi: ***“Quay nhanh, đọc đúng”:*** TBHT tổ chức cho học sinh chơi: Học sinh quay đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ (giờ hơn, giờ kém):  1 giờ 25 phút 7 giờ kém 5  9 giờ 55 phút 2 giờ 30 phút (...)  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)** | |  |
| **Bài toán 1 (bài toán đơn):**  Có 35 lít mật ong chia đều vào 7 can. Hỏi mỗi can có mấy lít mật ong?  *+ Bài toán cho biết có mấy lít mật ong?*  *+ Bài toán yêu cầu tìm gì?*  *+ Muốn tính số lít mật ong trong mỗi can ta làm như thế nào?*  *+ Đơn vị được tính của bài toán này là gì?*  =>Giáo viên chốt kết quả đúng  **Bài toán 2 (bài toán hợp có 2 phép tính):**  Có 35 lít mật ong chia đều vào 7 can. Hỏi 2 can có mấy lít mật ong?  *+ Bài toán cho biết gì, tìm gì?*  - Giáo viên nêu tóm tắt: 7 can: 35 lít.  2 can: ? lít.  - Yêu cầu 1 học sinh làm phiếu lớn, lớp làm vào vở nháp.  *+ Biết 7 can chứa 35 lít, muốn tìm mỗi can chứa mấy lít ta làm như thế nào?*  *+ Biết mỗi can chứa 5 lít, muốn tìm 2 can chứa bao nhiêu lít ta làm phép tính gì?*  => Giáo viên nhận xét và khái quát các bước khi giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  B1. Tìm giá trị một phần ta thực hiện phép chia.(Đây là bước rút về đơn vị)  B2. Tìm giá trị nhiều phần ta thực hiện phép nhân.  \* Lưu ý: Học sinh M1+ M2 nhận biết đúng dạng toán và thực hiện giải bài toán theo các bước. | - 2HS đọc yêu cầu bài toán.  \*Dự kiến nội dung chia sẻ:  *- Có 35 lít mật ong chia đều vào 7 can.*  *- Tìm mỗi can có mấy lít mật ong.*  - Học sinh làm vào vở nháp.  - Học sinh nêu.  - Học sinh chia sẻ bài giải trước lớp:  Bài giải  Mỗi can có số lít mật ong là:  35 : 7 = 5 (*l*)  Đáp số: 5*l* mật ong  - 1 học sinh đọc bài toán.  - Trả lời để tìm hiểu nội dung bài toán.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của bài.  - Học sinh chia sẻ bài giải trước lớp:  \*Dự kiến nội dung chia sẻ:  *- Lấy 35lít chia cho 7 can thì mỗi can được 5 lít.*  *- Làm phép nhân, lấy 5 lít của 1 can nhân 2 can.*  Bài giải  Mỗi can có số lít mật ong là:  35 : 7 = 5 (*l*)  Số lít mật ong ở 2 can là:  5 x 2= 10 (*l*)  Đáp số: 10*l* | - 2HS đọc yêu cầu bài toán.  \*Dự kiến nội dung chia sẻ:  *- Có 35 lít mật ong chia đều vào 7 can.*  *- Tìm mỗi can có mấy lít mật ong.*  - Học sinh chia sẻ bài giải trước lớp:  Bài giải  Mỗi can có số lít mật ong là:  35 : 7 = 5 (*l*)  Đáp số: 5*l* mật ong  - 1 học sinh đọc bài toán.  - Trả lời để tìm hiểu nội dung bài toán.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của bài.  - Học sinh chia sẻ bài giải trước lớp:  \*Dự kiến nội dung chia sẻ:  *- Lấy 35lít chia cho 7 can thì mỗi can được 5 lít.*  *- Làm phép nhân, lấy 5 lít của 1 can nhân 2 can.* |
| **3. HĐ thực hành (15 phút).** | |  |
| **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.  - Giáo viên củng cố cách giải bài toán rút về đơn vị:  - B1. Tìm số viên thuốc trong một vỉ.  - B2. Tìm số viên thuốc trong 3 vỉ.  **Bài 2: (Cá nhân - Lớp)**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  - Giáo viên củng cố cách giải bài toán rút về đơn vị:  - Bước 1: Tìm số viên thuốc trong một bao.  - Bước 2: Tìm số viên thuốc trong 5 bao.  **Bài 3:** *(BT chờ - Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  *Tóm tắt:*  *4 vỉ có : 24 viên thuốc*  *3 vỉ có : ...? viên thuốc*  *Bài giải*  *Số viên thuốc trong mỗi vỉ là:*  *24 : 4 = 6 (viên)*  *Số viên thuốc trong 3vỉ là:*  *6* x *3 = 18 (viên)*  *Đáp số: 18 viên thuốc*  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Tóm tắt*  *7 bao : 28 kg*  *5 bao: ...? kg*  *Bài giải*  *Số ki-lô-gam gạo đựng trong mỗi bao là:*  *28 : 7 = 4 (kg)*  *Số ki-lô-gam gạo đựng trong 5 bao là:*  *4 x 5 = 20 (kg)*  *Đáp số: 20 kg gạo*  - Học sinh tự xếp hình rồi báo cáo sau khi hoàn thành. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  *Tóm tắt:*  *4 vỉ có : 24 viên thuốc*  *3 vỉ có : ...? viên thuốc*  *Bài giải*  *Số viên thuốc trong mỗi vỉ là:*  *24 : 4 = 6 (viên)*  *Số viên thuốc trong 3vỉ là:*  *6* x *3 = 18 (viên)*  *Đáp số: 18 viên thuốc* |
| **4. HĐ vận dụng (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài tập sau: *7 người thợ làm được 56 sản phẩm. Hỏi một phân xưởng có 22 người làm được bao nhiêu sản phẩm?*  - Suy nghĩ và thử làm bài tập sau: *8 xe ô tô chở được 1048 thùng hàng. Hỏi 5 xe ô tô như thế chở được bao nhiêu thùng hàng?* |  |

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT 22: TÌM HIỂU LÁN NÀ NƯA ( TÂN TRÀO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh biết được Lán Nà Nưa, thuộc thôn Tân Lập, xã Tân Trào (Sơn Dương) Tỉnh Tuyên Quang.

- Là nơi Bác Hồ đã ở, làm việc từ cuối tháng 5 đến ngày 22-8-1945 để lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng 8 giành chính quyền trong cả nước.

**-** Hình thành phẩm chất chăm chỉ, yêu nước qua đógóp phần phát triển năng lực:Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Một số tư liệu về Lán Nà Nưa

- Học sinh:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 5 phút**   **\* khởi động**  - Hs hát  \* Kết nối  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: ***Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn Thiếu Niên Nhi Đồng.*** | - Hát bài: ***Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn Thiếu Niên Nhi Đồng.***  - Hát bài: ***Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn Thiếu Niên Nhi Đồng.*** |
| 1. **HĐ hình thành kiến thức mới**   **\* Tìm hiểu về Lán Nà Nưa** | |  |
| * Gv cho hs xem video giới thiệu về Lán Nà Nưa * Gv nêu 1 số câu hỏi, y/c hs TL theo nhóm đôi suy nghĩ trả lời các câu hỏi?   ? Lán Nà Nưa nằm ở đâu của nước ta?  ? Lán Nà Nưa còn có tên gọi là gì?  ?Lán Nà Nưa là nơi ở và làm việc của Chủ Tịch HCM từ ngày tháng năm nào?  **\*GVKL**: Lán Nà Nưa hay còn gọi là Lán Nà Lừa thuộc quần thể Khu Di tích lịch sử Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang) .Lán Nà Lừa, đây là căn lán nhỏ, nằm ở sườn núi Nà Lừa, cách làng Tân Lập gần về 1 km về hướng đông; lán được dựng bằng tre, nửa lán, nửa đất của người miền núi. Lán chia làm 2 gian nhỏ, một bên là nơi Bác nằm nghỉ, một ngăn vừa là chỗ làm việc, vừa là nơi tiếp khách. Tại đây, từ tháng 5 đến tháng 8 năm 1945, Bác Hồ đã ở và làm việc để chuẩn bị khởi nghĩa và lãnh đạo cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.Hiện nay Lán Nà Lừa thuộc một trong những quần thể di tích lịch sử đặc biệt tại tỉnh Tuyên Quang | * Hs xem video * Thảo luận và chia sẻ * Các nhóm khác bổ sung * Hs lắng nghe | * Hs xem video * Thảo luận và chia sẻ * Các nhóm khác bổ sung * Hs lắng nghe |
| **2.Giới thiêu thêm một số cụm di tích Nà Lừa** | |  |
| * Gv cho hs xem một số hình ảnh thuộc cụm di tích Nà Lừa như Đỉnh Hồng Thái,Đỉnh Tân Trào, Cây đa Tân Trào, Lán Hang Bòng...   ? Kể tên một số di tích lịch sử ở địa phương em  ? Con cần làm gì để bảo vệ, giữ gìn, những di tích lịch sử?  **GVKL:** Mỗi người chúng ta giữ gìn,bảo vê các di sản văn hóa còn thể hiện lòng tư hào dân tộc, ý thức giữ gìn văn hóa đất nước. | * Hs xem * Hs kể | * Hs xem   Hs kể |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút**)   * Tìm hiểu thêm một số di tích lịch sử ở địa phương. * Nhận xét tiết học |  |  |

**THỦ CÔNG**

**TIẾT 24: ĐAN NONG ĐÔI (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đan được nong đôi theo đúng quy trình kỹ thuật. Dồn được nan nhưng có thể chưa khít. Dán được nẹp xung quanh tâm đan.

**-** Rèn cho học sinh kỹ năng cho học sinh khéo tay: Có thể sử dụng tấm đan nong đôi để tạo thành hình đơn giản.

**-** Góp phần phát triển năng lực:Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Mẫu tấm đan nong đôi bằng bìa có kích thước đủ lớn để HS quan sát được, các nan dọc và nan ngang khác màu nhau. Tranh quy trình đan nong đôi. nan đan mẫu 3 màu khác nhau. Bìa màu.

- Học sinh: Giấy màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 5 phút**   **\* khởi động**  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.***  - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. | - Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.***  - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| **2. HĐ quan sát và nhận xét** **(10 phút)** | |  |
| **\*. Hướng dẫn quy trình**  - Học sinh nêu quy trình:  **Bước 1: Kẻ, cắt các nan đan.**  - Cắt các nan dọc: Cắt 1 hình vuông có cạnh 9 ô. Sau đó, cắt theo các đường kẻ trên giấy hết ô thứ 8 để làm các nan dọc.  - Cắt 7 nan ngang và 4 nan dùng để dán nẹp xung quanh tấm đan có kích thước rộng 1 ô, dài 9 ô (các nan ngang khác màu với nan dọc và nan dán nẹp xung quanh).  **Bước 2: Đan nong đôi**  - Giáo viên hướng dẫn cách đan.  + Đan nan thứ nhất: Đặt các nan dọc lên bàn, đường nối liền các nan dọc nằm phía dưới. Sau đó, nhấc nan dọc 2, 4, 6, 8 lên và luồn nan ngang thứ nhất vào. Dồn nan ngang thứ nhất khít với đường nối liền các nan dọc.  + Đan nan ngang thứ hai: Nhấc nan dọc 1, 3, 5, 7, 9 và luồn nan ngang thứ hai vào. Dùng nan ngang thứ hai cho khít với nan ngang thứ nhất.  + Đan nan ngang thứ ba: Giống như đan nan ngang thứ nhất.  + Đan nan ngang thứ tư: Giống như nan đan thứ hai.  + Cứ đan như vậy cho đến hết nan ngang thứ 7.  **Bước 3: Dán nẹp xung quanh tấm đan.**  - Bôi hồ vào mặt sau của 4 nan còn lại. Sau đó lần lượt dán từng nan xung quanh tấm đan để giữ cho các nan trong tấm đan không bị tuột.  - Giáo viên gọi 1 số học sinh nhắc lại cách đan nong đôi.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | - 2 học sinh nêu.  - Học sinh nhận xét.  - Lắng nghe, ghi nhớ  - 1 số học sinh nhắc lại cách đan nong đôi. | - 2 học sinh nêu.  - Học sinh nhận xét.  - Lắng nghe, ghi nhớ  - 1 số học sinh nhắc lại cách đan nong đôi. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)** | |  |
| **\* Thực hành**  - Học sinh thực hành làm bài.  + Cho học sinh thực hành nong đôi (đan mẫu 3 màu khác nhau).  - Giáo viên theo dõi, trợ giúp học sinh nam (Học sinh M1+M2) và những học sinh còn lúng túng.  **\* Đánh giá sản phẩm**  - Tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm.  - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân.  - Giáo viên chấm bài của một số học sinh làm xong trước.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh | - Học sinh thực hành đan nong đôi. Có thể sử dụng tấm đan nong đôi để tạo thành hình đơn giản.  đẹp. Các nan đan khít nhau. Nẹp được tấm đan chắc chắn. Phối hợp màu sắc của nan dọc, nan ngang trên tấm đan hài hòa. (...)  + Hoàn thành: Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, các nan đan khít nhau cân đối đúng kích thước, phẳng, đẹp.  + Chưa hoàn thành: Các nan đan chưa khít nhau. Nẹp được tấm đan chưa chắc chắc  - Bình chọn học sinh có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... | - Học sinh thực hành đan nong đôi. Có thể sử dụng tấm đan nong đôi để tạo thành hình đơn giản.  - Đánh giá sản phẩm.  + Hoàn thành tốt: Những em đã hoàn thành có sản phẩm - Đánh giá sản phẩm.  + Hoàn thành tốt: Những em đã hoàn thành có sản phẩm |
| **4. HĐ vận dụng (4 phút)** | - Về nhà tiếp tục thực hành đan nong đôi.  - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |  |

**Ngày soạn: 12/2/2022**

**Ngày giảng:*Thứ ba ngày 15 tháng 2 năm 2022***

**TOÁN:**

**TIẾT 123: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố cách giải dạng toán “ Bài toán liên quan đến rút về đơn vị“, tính chu vi hình chữ nhật.

**-** Rèn kĩ năng giải toán “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị”, tính chu vi hình chữ nhật.

**-** Giáo dục học sinh biết yêu thích học toán từ đó Góp phần phát triển năng lực:Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 2, 3, 4.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng lớp thể hiện tóm tắt bài tập 3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 5 phút**   **\*khởi động**  - Trò chơi “***Đố bạn***”: *Cứ 5 người thì may được 25 bộ quần áo. Hỏi 3 người như thế may được bao nhiêu bộ quần áo?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút)** | |  |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân – Cả lớp**  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  *\*GV củng cố giải toán rút về đơn vị:*  - B1. Tìm số quyển vở của 1 thùng  - B2. Tìm số quyển vở của 5 thùng  **Bài 3: Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài của HS.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS  - Gọi 2 HS chia sẻ lại kết quả trước lớp.  *\*GV lưu ý HS M1 giải bài toán theo 2 bước (...).*  *- GV nhận xét, củng cố các bước giải bài toán.*  **Bài 4:** **Kĩ thuật khăn trải bàn (N4)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo ba bước của kĩ thuật khăn trải bàn  => GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT  => GV lưu ý một số HS M1 về cách tóm tắt và lời giải của bài toán  *\* GV củng cố tính chu vi HCN và giải toán có lời văn.*  **Bài 1: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)* | - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở  - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả:  *\*Dự kiến KQ:*  **Tóm tắt**  7 thùng có : 2135 quyển  5thùng có: …quyển vở?  *Bài giải*  *Số quyển vở trong mỗi thùng là:*  *2137 : 7 = 305 (quyển)*  *Số quyển vở trong 5 thùng là:*  *305 x 5= 1525 (quyển)*  *Đ/S: 1525 quyển vở*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở  - 1 HS chia sẻ đề toán, 1 HS chia sẻ bài giải trước lớp:  Bài giải:  *Mỗi xe chở được số viên gạch là:*  *8520 : 4 = 2130 (viên gạch)*  *3 xe chở được số viên gạch là:*  *2130 x 3 = 6390 (viên gạch)*  *Đáp số: 6390 viên gạch*  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Lắng nghe  - HS làm cá nhân (góc phiếu cá nhân)  - Hs thảo luận KQ, thống nhất KQ ghi vào phần phiếu chun.g  - Đại diện HS chia sẻ trước lớp  **Dự kiến bài giải**:  Tóm tắt:  *Chiều dài: 25m*  *Chiều rộng kém chiều dài: 8m*  *Chu vi HCN: ...m?*  Bài giải  *Chiều rộng hình chữ nhật là;*  *25 – 8 = 17 (m)*  *Chu vi hình chữ nhật là:*  *( 25 + 17 ) x 2 = 84 (m)*  Đ/S: 84 m  - HS đọc nhẩm YC bài  + Học sinh tự làm bài vào vở BT rồi báo cáo với giáo viên.  \***Dự kiến đáp án**: 508 cây | - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở  - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả:  *\*Dự kiến KQ:*  **Tóm tắt**  7 thùng có : 2135 quyển  5thùng có: …quyển vở?  *Bài giải*  *Số quyển vở trong mỗi thùng là:*  *2137 : 7 = 305 (quyển)*  *Số quyển vở trong 5 thùng là:*  *305 x 5= 1525 (quyển)*  *Đ/S: 1525 quyển vở*  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Lắng nghe  - HS làm cá nhân (góc phiếu cá nhân)  - Hs thảo luận KQ, thống nhất KQ ghi vào phần phiếu chun.g  - Đại diện HS chia sẻ trước lớp  **Dự kiến bài giải**:  Tóm tắt:  *Chiều dài: 25m*  *Chiều rộng kém chiều dài: 8m*  *Chu vi HCN: ...m?*  Bài giải  *Chiều rộng hình chữ nhật là;*  *25 – 8 = 17 (m)*  *Chu vi hình chữ nhật là:*  *( 25 + 17 ) x 2 = 84 (m)*  Đ/S: 84 m  - HS đọc nhẩm YC bài |
| **3. HĐ vận dụng (3 phút)** | - Lập đề toán và giải bài toán đó theo tóm tắt sau:  5 bao: 225 kg  6 bao: ...kg?  - Tìm cách giải bài toán sau: Biết rằng cứ 100 quyển sách thì xếp đầy 2 thùng. Hỏi cần mấy thùng để xếp hết 510 quyển vở. |  |

**TOÁN:( Tăng cường)**

**TIẾT 124: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Rèn kĩ năng viết và tính giá trị của biểu thức, giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

**-** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 2, 3, 4 (a, b).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 5 phút**   **\* khởi động**  - Trò chơi: ***Hái hoa dân chủ:***  + Nêu các bước giải Bài toán giải bằng hai phép tính.  + Nêu các bước giải bài toán rút về đơn vị (Bt 2 trang 129).  + Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm thế nào? (…)  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):** | |  |
| **Bài 2:** **(Cá nhân - Lớp)**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  **Bài 3:**  **(Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét chung, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 4:**  **(Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**  - Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên củng cố cách tính giá trị của biểu thức.  **Bài 1: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Bài giải*  *Số viên gạch lát nền mỗi căn phòng là:*  *2550 : 6 = 425 (viên)*  *Số viên gạch lát nền 7 căn phòng là:*  *425* x *7 = 2975 (viên)*  *Đáp số: 2975 viên gạch*  - Học sinh tham gia chơi.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời gian đi | 1 giờ | 2giờ | 4 giờ | 3 giờ | 5 giờ | | Quãng đường đi | 4km | 8km | 16km | 12km | 20km |   - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.  *a) 32 chia 8 nhân 3*  *32 : 8* x *3 = 4* x *3*  *= 12*  *b) 45* x *2* x *5 = 90* x *5*  *= 450*  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  *Đáp số: 2700 đồng* | - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Bài giải*  *Số viên gạch lát nền mỗi căn phòng là:*  *2550 : 6 = 425 (viên)*  *Số viên gạch lát nền 7 căn phòng là:*  *425* x *7 = 2975 (viên)*  *Đáp số: 2975 viên gạch* |
| **3. HĐ vận dụng (3 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. - Suy nghĩ và làm bài tập sau: *Viết biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức:*  *a) 125 chia 5 nhân 7.*  *b) 3252 chia 3 nhân 9.*  *c) 9860 chia 4 nhân 3.*  *d) 7420 chia 7 nhân 8.* |  |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 43: RỄ CÂY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ, rễ củ.

- Phân loại các rễ cây sưu tầm được. Biết phân biệt một số loại rễ cây.

**-**Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa trang 82, 83.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 5 phút**   **\*khởi động**  *+ Kể tên một số thân cây dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật?*  *+ Kể tên một số thân cây cho gỗ để làm nhà, đóng tàu, thuyền, làm bàn ghế, giường, tủ,…*  *+ Kể tên một số thân cây cho nhựa để làm cao su, làm sơn?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)** | |  |
| **Hoạt động 1: Làm việc với sách giáo khoa**  - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm:  + Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trang 82 trong sách giáo khoa và mô tả đặc điểm của rễ cọc và rễ chùm.  + Quan sát các hình 5, 6, 7 trang 83 trong sách giáo khoa và mô tả đặc điểm của rễ phụ và rễ củ.  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  **\*Kết luận:** *Đa số cây có một rễ to và dài, xung quanh rễ đó đâm ra nhiều rễ con, loại rễ như vậy được gọi là rễ cọc. Một số cây khác có nhiều rễ mọc đều nhau thành chùm, loại rễ như vậy được gọi là rễ chùm. Một số cây ngoài rễ chính còn có rễ phụ mọc ra từ thân hoặc cành. Một số cây có rễ phình to tạo thành củ, loại rễ như vậy được gọi là rễ củ.*  **Hoạt động 2: Làm việc với vật thật**  - Giáo viên phát cho mỗi nhóm một tờ bìa và băng dính. Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đính các rễ cây đã sưu tầm được theo từng loại và ghi chú ở dưới rễ nào là rễ chùm, rễ cọc, rễ phụ.  - Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập các loại rễ của mình trước lớp và nhận xét nhóm nào sưu tầm được nhiều, trình bày đúng, đẹp và nhanh. | - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung. | - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy |
| **3. HĐ vận dụng (3 phút)**  - Kể thêm một số loại cây thuộc rễ chùm, rễ cọc, rễ phụ.  - Nêu một số loại rau gia đình em trồng và cho biết mỗi rau thuộc loại rễ gì.  - Nhận xét tiết học | - Hs Kể |  |

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**TIẾT 47:ĐỐI ĐÁP VỚI VUA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng: ***ra lệnh, tức cảnh, leo lẻo, chỉnh, truyền lệnh , như sau...*** Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.- Làm đúng bài tập 3a.

- Rèn cho học sinh kĩ năng viết đúng, đẹp, rèn kĩ năng chính tả. Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

**-** Góp phần phát triển năng lực:Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Ba tờ giấy khổ to viết nội dung bài tập 3a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu ( 3 phút)**   **\*khởi động**  - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn?  - Giáo viên đọc: ***Nuông chiều, lồi lõm, lục lọi, la lối, núc ních, len lỏi,…***  - Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh viết.  - Lắng nghe. | - Hát.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh viết.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)** | |  |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | - 1 học sinh đọc lại.  *- Vì nghe nói cậu là học trò.*  *- Nước trong leo lẻo cá đớp cá*  *Trời nắng chang chang người nối người*  *+ Viết cách lề vở 2 ô li.*  *+ Viết hoa các chữ đầu tên bài, đầu câu, tên riêng của người (Cao Bá Quát),...*  ***- ra lệnh, tức cảnh, leo lẻo, chỉnh, truyền lệnh ,...…*** | - 1 học sinh đọc lại.  *- Vì nghe nói cậu là học trò.*  *- Nước trong leo lẻo cá đớp cá*  *Trời nắng chang chang người nối người*  *+ Viết cách lề vở 2 ô li.*  *+ Viết hoa các chữ đầu tên bài, đầu câu, tên riêng của người (Cao Bá Quát),...*  ***- ra lệnh, tức cảnh, leo lẻo, chỉnh, truyền lệnh ,...…*** |
| - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt.  *+ Vì sao vua bắt Cao Bá Quát đối?*  *+ Hãy đọc câu đối của vua và vế đối lại của Cao Bá Quát.*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  + Hai vế đối trong đoạn chính tả viết như thế nào?  + Trong đoạn văn còn có những chữ nào viết hoa?  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. |  |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút**)**:** | |  |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ đánh giá, nhận xét bài (3 phút)** | |  |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)** | |  |
| **Bài 2a: Trò chơi “Đố bạn”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Đố bạn” để học sinh hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi. | - Học sinh tham gia chơi:  *+ so sánh, soi đuốc,...*  *+ xào rau, xới cơm, xê dịch, xông lên, xúc đất,...* | - Học sinh tham gia chơi:  *+ so sánh, soi đuốc,...*  *+ xào rau, xới cơm, xê dịch, xông lên, xúc đất,...* |
| **6. HĐ vận dụng (3 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về người từ nhỏ đã thể hiện tư chất thông minh, giỏi đối đáp và luyện viết cho đẹp hơn. |  |

**Ngày soạn: 13/2/2022**

**Ngày giảng:*Thứ tư ngày 15 tháng 2 năm 2022***

**TẬP ĐỌC**

**TIẾT 72: TIẾNG ĐÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***lên dây, ắc–sê, dân chài.*** Hiểu nội dung: Tiếng đàn của Thủy trong trẻo, hồn nhiên như tuổi thơ của em, phù hợp với khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống xung quanh. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***Vi-ô-lông, ắc-sê, lên dây, trắng trẻo, nâng, phép lạ, yên lặng,...*** Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

**-** Góp phần phát triển năng lực:Năng lực tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh minh họa trong sách giáo khoa, tranh ảnh đàn vi-ô-lông.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 3 phút**   **\* khởi động**  - Giáo viên cho học sinh nghe bài hát: “*Cây đàn ghi ta”.*  - TBHT điều hành: Gọi 3 bạn lên bảng thi đọc bài “***Đối đáp với vua***”. Yêu cầu nêu nội dung bài.  - Giáo viên nhận xét chung - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Học sinh nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | - Học sinh nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)** | |  |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, giàu cảm xúc  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Khi ắc-sê vừa* ***khẽ chạm*** *vào những sợi dây đàn/ thì như có* ***phép lạ,****/ những âm thanh* ***trong trẻo vút bay lên*** *giữa yên lặng của gian phòng.//*  *+ Vầng trán cô bé hơi* ***tái đi****/ nhưng gò má* ***ửng hồng*** *,/ đôi mắt* ***sẫm màu*** *hơn,/ làn mi rậm cong dài* ***khẽ rung động.//*** *(…)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***chân dài.***  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(****Vi-ô-lông, ắc-sê, lên dây, trắng trẻo, nâng, phép lạ, yên lặng,...****)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)** | |  |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Thủy làm gì để chuẩn bị vào phòng thi?*  *+ Những từ nào miêu tả âm thanh của cây đàn?*  *+ Cử chỉ, nét mặt của Thủy khi kéo đàn thể hiện điều gì?*  *+ Tìm những chi tiết miêu tả khung cảnh thanh bình nơi căn phòng như hòa với tiếng đàn?*  **\* Giáo viên chốt lại:** *Tiếng đàn của Thủy trong trẻo, hồn nhiên như tuổi thơ của em, phù hợp với khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống xung quanh.* | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Thủy nhận đàn, lên dây và kéo thử vài nốt nhạc.*  *+ trong trẻo, bay vút lên giữa yên lặng của gian phòng*  *+ Thủy rất cố gắng tập trung vào việc thể hiện bản nhạc - vầng trán tái đi...*  *+ Vài cánh hoa Ngọc Lan êm ái rụng xuống mặt đất mát rượi, lũ trẻ… ven hồ.*  - Học sinh lắng nghe. | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Thủy nhận đàn, lên dây và kéo thử vài nốt nhạc.*  *+ trong trẻo, bay vút lên giữa yên lặng của gian phòng*  *+ Thủy rất cố gắng tập trung vào việc thể hiện bản nhạc - vầng trán tái đi...*  *+ Vài cánh hoa Ngọc Lan êm ái rụng xuống mặt đất mát rượi, lũ trẻ… ven hồ.* |
| **4. HĐ luyện đọc diễn cảm (7 phút)** | |  |
| - Giáo viên mời một số học sinh đọc lại đoạn 1  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc.  - Học sinh thi đua đọc đoạn 1.  - Giáo viên mời 2 em thi đua đọc.  - Giáo viên nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay. | - Học sinh đọc lại đoạn 1.  - Học sinh thi đua đọc đoạn 1.  - 2 học sinh đọc.  - Học sinh nhận xét.  - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay. |  |
| **5. HĐ vận dụng (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.  - Nêu một số bản nhạc vi-ô-lông mà mình biết hoặc đã được nghe.  - Tìm hiểu thêm về những người đánh đàn có tiếng đàn trong trẻo, hồn nhiên, hòa hợp với cuộc sống xung quanh và khung cảnh thiên nhiên. |  |

**THỦ CÔNG**

**TIẾT 24: ĐAN NONG ĐÔI (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đan được nong đôi theo đúng quy trình kỹ thuật. Dồn được nan nhưng có thể chưa khít. Dán được nẹp xung quanh tâm đan.

**-** Rèn cho học sinh kỹ năng cho học sinh khéo tay: Có thể sử dụng tấm đan nong đôi để tạo thành hình đơn giản.

**-** Góp phần phát triển năng lực:Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Mẫu tấm đan nong đôi bằng bìa có kích thước đủ lớn để HS quan sát được, các nan dọc và nan ngang khác màu nhau. Tranh quy trình đan nong đôi. nan đan mẫu 3 màu khác nhau. Bìa màu.

- Học sinh: Giấy màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **HĐ mở đầu: 5 phút**   **\* khởi động**  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.***  - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| **2. HĐ quan sát và nhận xét** **(10 phút)** | |
| **\*. Hướng dẫn quy trình**  - Học sinh nêu quy trình:  **Bước 1: Kẻ, cắt các nan đan.**  - Cắt các nan dọc: Cắt 1 hình vuông có cạnh 9 ô. Sau đó, cắt theo các đường kẻ trên giấy hết ô thứ 8 để làm các nan dọc.  - Cắt 7 nan ngang và 4 nan dùng để dán nẹp xung quanh tấm đan có kích thước rộng 1 ô, dài 9 ô (các nan ngang khác màu với nan dọc và nan dán nẹp xung quanh).  **Bước 2: Đan nong đôi**  - Giáo viên hướng dẫn cách đan.  + Đan nan thứ nhất: Đặt các nan dọc lên bàn, đường nối liền các nan dọc nằm phía dưới. Sau đó, nhấc nan dọc 2, 4, 6, 8 lên và luồn nan ngang thứ nhất vào. Dồn nan ngang thứ nhất khít với đường nối liền các nan dọc.  + Đan nan ngang thứ hai: Nhấc nan dọc 1, 3, 5, 7, 9 và luồn nan ngang thứ hai vào. Dùng nan ngang thứ hai cho khít với nan ngang thứ nhất.  + Đan nan ngang thứ ba: Giống như đan nan ngang thứ nhất.  + Đan nan ngang thứ tư: Giống như nan đan thứ hai.  + Cứ đan như vậy cho đến hết nan ngang thứ 7.  **Bước 3: Dán nẹp xung quanh tấm đan.**  - Bôi hồ vào mặt sau của 4 nan còn lại. Sau đó lần lượt dán từng nan xung quanh tấm đan để giữ cho các nan trong tấm đan không bị tuột.  - Giáo viên gọi 1 số học sinh nhắc lại cách đan nong đôi.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | - 2 học sinh nêu.  - Học sinh nhận xét.  - Lắng nghe, ghi nhớ  - 1 số học sinh nhắc lại cách đan nong đôi. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)** | |
| **\* Thực hành**  - Học sinh thực hành làm bài.  + Cho học sinh thực hành nong đôi (đan mẫu 3 màu khác nhau).  - Giáo viên theo dõi, trợ giúp học sinh nam (Học sinh M1+M2) và những học sinh còn lúng túng.  **\* Đánh giá sản phẩm**  - Tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm.  - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân.  - Giáo viên chấm bài của một số học sinh làm xong trước.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh | - Học sinh thực hành đan nong đôi. Có thể sử dụng tấm đan nong đôi để tạo thành hình đơn giản.  - Đánh giá sản phẩm.  + Hoàn thành tốt: Những em đã hoàn thành có sản phẩm đẹp. Các nan đan khít nhau. Nẹp được tấm đan chắc chắn. Phối hợp màu sắc của nan dọc, nan ngang trên tấm đan hài hòa. (...)  + Hoàn thành: Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, các nan đan khít nhau cân đối đúng kích thước, phẳng, đẹp.  + Chưa hoàn thành: Các nan đan chưa khít nhau. Nẹp được tấm đan chưa chắc chắc  - Bình chọn học sinh có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... |
| **4. HĐ vận dụng (4 phút)** | - Về nhà tiếp tục thực hành đan nong đôi.  - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |

**TOÁN:**

**TIẾT 125: TIỀN VIỆT NAM**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tiền Việt Nam loại: 200 đồng, 5000 đồng, 10.000 đồng.Bước đầu biết chuyển đổi tiền.

- Biết tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.

\* Điều chỉnh: Kết hợp giới thiệu cả bài Tiền Việt Nam ở Toán lớp 2/ 162.

**-** Góp phần phát triển năng lực:Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1 (a, b), 2 (a, b, c), 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Các tờ giấy bạc: 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng, 2000đồng, 5000 đồng, 10000 đồng.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 2 phút**   **\* khởi động**  - Trò chơi: ***Gọi thuyền:***  + Nội dung chơi:  32 chia 8 nhân 3 15 nhân 4 chia 2  72 chia 9 nhân 6 42 chia 6 nhân 7  (…)  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):** | |  |
| **\*: Giới thiệu các tờ giấy bạc: 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng, 10000 đồng**  - Giáo viên giới thiệu khi mua bán hàng ta thường sử dụng tiền và hỏi.  - GV giới thiệu tiếp một số tờ giấy bạc: 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng, 10000 đồng và nêu cho học sinh biết, hiện nay các tờ giấy bạc 100đ và 200đ không được sử dụng để mua bán do nó có giá trị quá thấp so với giá cả hiện hành.  - Giáo viên cho học sinh quan sát kĩ cả hai mặt của từng tờ giấy bạc còn lại và nhận xét những đặc điểm như:  - Màu sắc của tờ giấy bạc.  - Các dòng chữ, ví dụ:  + Dòng chữ “Hai nghìn đồng” và số 2000.  + Dòng chữ “Năm nghìn đồng” và số 5000...  Lưu ý: Học sinh M1+ M2 nhận biết mệnh giá của tờ tiền.  => Giáo viên củng cố lại đặc điểm của các loại giấy bạc trên. | - Quan sát bằng trực quan (vật thật).  - Quan sát cả 2 mặt của tờ giấy bạc và nhận xét về màu sắc của tờ giấy bạc, chữ và số thể hiện mệnh giá được in trên tờ giấy bạc.  - Lắng nghe, ghi nhớ. | - Quan sát bằng trực quan (vật thật).  - Quan sát cả 2 mặt của tờ giấy bạc và nhận xét về màu sắc của tờ giấy bạc, chữ và số thể hiện mệnh giá được in trên tờ giấy bạc.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):** | |  |
| **Bài 1 (a, b): (Trò chơi: “Đố bạn”)**  - Giáo viên tổ chức trò chơi: “Đố bạn” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét chung.  - Giáo viên củng cố cách tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.  **Bài 2 (a, b, c): (Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”)**  - Giáo viên tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  **Bài 3:** **(Cá nhân - Cặp đôi – Cả lớp)**  - Giáo viên cho học sinh làn bài cá nhân.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 1c: *(Bài tập chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh tham gia chơi.  a) Chú lợn (a) có 6200 đồng. Vì tính nhẩm 5000đ + 1000đ + 200đ = 6200đ  b) Chú lợn (b) có 8400 đ vì 1000đ +1000đ + 1000 đ + 3000đ +200đ + 200đ = 8400đ  - Học sinh tham gia chơi.  a) Trong bài mẫu ta phải lấy 2 tờ giấy bạc 1000đ để được 2000đ.  b) Có 5 tờ giấy bạc loại 5000đ.  - Lấy 2 tờ giấy bạc 5000đ vì 5000đ + 5000đ = 10000đ.  c) Có 6 tờ giấy bạc loại 2000đ.  - Lấy 5 tờ giấy bạc 5000đ vì 2000đ + 2000đ +2000đ + 2000đ + 2000đ = 10000đ.  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:  - Ít nhất là bóng bay: 1000đ.  + Nhiều nhất là lọ hoa: 8700 đ.  - Mua... hết 2500 đồng. (Lấy giá tiền 1 quả bóng + giá tiền 1 chiếc bút chì: 1000đ + 1500đ = 2500đ)  - Nhiều hơn 47000đ (vì 8700đ – 4000đ =  4 7000đ)  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. | - Học sinh tham gia chơi.  a) Chú lợn (a) có 6200 đồng. Vì tính nhẩm 5000đ + 1000đ + 200đ = 6200đ  b) Chú lợn (b) có 8400 đ vì 1000đ +1000đ + 1000 đ + 3000đ +200đ + 200đ = 8400đ |
| **3. HĐ vận dụng (2 phút)**  -Suy nghĩ, thử giải bài toán sau: *Bạn Lan mu một cái bút giá 2500 đồng và một quyển vở giá 3000 đồng, bạn đưa cho cô bán hàng 3 tờ giấy bạc loại 2000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại bạn bao nhiêu tiền?*  -GV nhận xét tiết học | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  - Trò chơi “Xì điện”: *Tính nhẩm:*  *5000 + 2000 – 1000*  *2000 + 2000 + 2000 – 1000*  *5000 + 5000 – 3000*  *10 000 – 2000 – 2000* |  |

**TẬP VIẾT:**

**TIẾT 24: ÔN CHỮ HOA R**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***P, R.*** Viết đúng, đẹp tên riêng ***Phan Rang*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***“Rủ nhau đi cấy đi cày/ Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu”.***

**-** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**-** Góp phần phát triển năng lựcNăng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **P,** **R** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 3 phút**   **\* khởi động**  - Trò chơi “***Viết nhanh viết đẹp***”  - Học sinh lên bảng viết: ***Quang Trung, Quê, Bên.***  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Học sinh tham gia thi viết.  - Lắng nghe. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Học sinh tham gia thi viết.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)** | |  |
| \* **Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 2 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **\*Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **\* Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Phan Rang.**  *=> Địa danh Phan Rang* là tên một thị xã thuộc tỉnh Ninh Thuận...  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con.  **\*Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Câu ca dao khuyên ta phải chăm chỉ cấy cày, làm lụng để có ngày an nhàn, đầy đủ*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho học sinh luyện viết bảng con. | mau chu cao 2mau chu cao 2  *-* ***P, R.***  - 2 học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh viết bảng con: **P, R.**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  *- 2 chữ:* ***Phan Rang.***  *- Chữ Ph, R, g cao 2 li rưỡi, chữ a, n cao 1 li.*  - Học sinh viết bảng con: **Phan Rang.**  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - Học sinh phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Rủ, Bây.*** | - 2 học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  *- 2 chữ:* ***Phan Rang.***  *- Chữ Ph, R, g cao 2 li rưỡi, chữ a, n cao 1 li.*  - Học sinh viết bảng con: **Phan Rang.** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)** | |  |
| **\* Hướng dẫn viết vào vở.**  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***R.***  + 1 dòng chữa ***Ph, H***  + 1 dòng tên riêng ***Phan Rang.***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **\* Viết bài:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Chấm nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện. |
| **4. HĐ vận dụng: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ khuyên con người phải chăm chỉ cấy cày, làm lụng để có ngày an nhàn, đầy đủ và tự luyện viết cho đẹp hơn. |  |

**TỰ NHIÊN & XÃ HỘI**

**BÀI 44: RỄ CÂY ( TT)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được chức năng của rễ cây.

- Kể ra được ích lợi của một só rễ cây

**-**Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa trang 82, 83.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 5 phút**   **\*khởi động**  *+ Kể tên một số cây rễ cọc, rễ chùm?*  *+ Kể tên một số rễ cây để thuốc…*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)** | |  |
| **Hoạt động 1: Chức năng của rễ cây**  - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm:  + Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trang 84.85 trong sách giáo khoa và giải thíh tại sao nếu không có rễ cây sẽ không sống được  ? Rễ cây có chức năng gì?  GVKL: -Rễ cây đâm sâu xuống đất để hút nước và muối khoáng đồng thời còn bám chặt vào đất giúp cho cây không bị đổ.  **Hoạt động 2: Ích lợi của rễ cây**  - Quan sát các hình 2,3,4,5 trang 85 trong sách giáo khoa  - cho biết các rẽ cây đó được dùng để làm gì?- Nhận xét , tuyên dương  GVKL: Rễ cây có rất nhiều ích lợi như dùng làm thức ăn, làm thuốc , cũng có mootsoos loại rễ cây dùng làm đồ trang trí,…  - Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập các loại rễ của mình trước lớp và nhận xét nhóm nào sưu tầm được nhiều, trình bày đúng, đẹp và nhanh. | - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung. | - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. |
| **3. HĐ vận dụng (3 phút)**  - Kể thêm một số loại cây dùng làm thuốc, đồ trang trí  - Nêu một số loại rau gia đình em trồng và cho biết mỗi rau thuộc loại rễ gì.  - Nhận xét tiết học | - Hs Kể |  |

**Ngày soạn: 14/2/2022**

**Ngày giảng:*Thứ năm ngày 16 tháng 2 năm 2022***

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TIẾT 24: TỪ NGỮ VỀ NGHỆ THUẬT. DẤU PHẨY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số từ ngữ về nghệ thuật (BT1). Biết đặt đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn ngắn (BT2).

**-** Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu hợp lí.

**-** Bồi dưỡng từ ngữ về tiếng Việt.Góp phần phát triển năng lực:Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DAY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 3 phút**   **\*khởi động**  - Trò chơi “***Dấu câu***”: TBHT điều hành:  + Đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hóa.  + Học sinh nêu sự vật nhân hoá...  (...)  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):** | |  |
| **Bài tập 1: (Trò chơi: “Đố bạn”)**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Đố bạn” để hoàn thành bài tập.  + Chỉ những người hoạt động nghệ thuật.  + Chỉ các hoạt động nghệ thuật.  + Chỉ các môn nghệ thuật.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài tập 2: (Cặp đôi -> Cả lớp)**  - Yêu cầu trao đổi theo cặp.  - Mời 1 số cặp lên bảng chia sẻ nội dung.  - Giáo viên theo dõi nhận xét chốt lại lời giải đúng.  => Giáo viên củng cố cách đặt dấu phẩy | - Học sinh tham gia chơi.  + Diễn viên, ca sĩ, nhà văn,...  + Đóng phim, ca hát, múa, vẽ,...  + Điện ảnh, kịch nói, chèo, tuồng,...  - Học sinh trao đổi theo cặp.  - Lần lượt các cặp lên thực hành hỏi đáp trước lớp. Cả lớp nhận xét bổ sung.  Ví dụ: *Mỗi bản nhạc, mỗi bức tranh, mỗi câu chuyện, mỗi vở kịch, mỗi cuốn phim,... đều là một tác phẩm nghệ thuật. (...)* | - Học sinh tham gia chơi.  + Diễn viên, ca sĩ, nhà văn,...  + Đóng phim, ca hát, múa, vẽ,...  - Học sinh trao đổi theo cặp.  - Lần lượt các cặp lên thực hành hỏi đáp trước lớp. Cả lớp nhận xét bổ sung.  Ví dụ: *Mỗi bản nhạc, mỗi bức tranh, mỗi câu chuyện, mỗi vở kịch, mỗi cuốn phim,... đều là một tác phẩm nghệ thuật. (...)* |
| **3. HĐ vận dụng (3 phút)** | - Đặt 5 câu với 5 từ chọn trong bài tập 1.  - Viết đoạn văn ngắn kể về một môn nghệ thuật trong đó có sử dụng dấu phẩy. |  |

**TOÁN:**

**TIẾT 126: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách sử dụng tiền Việt Nam với các mệnh giá đã học. Biết cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.

- Biết giải các bài toán có liên quan đến tiền tệ. Phân biệt được mệnh giá, màu sắc của các tờ tiền.

**-** Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT: 1, 2 (a,b ), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Một số tờ tiền của các mệnh giá khác nhau.

**-** HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 5 phút**   **\* khởi động**  - Trò chơi: Trò chơi *bắn tên*  - Nội dung chơi về bài học: *Tiền Việt nam*  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):** | | |  |
| **Bài 1: Cá nhân - Cả lớp**  - Yêu cầu HS quan sát từng ví tiền, tìm hiểu mệnh giá của các loại tiền có trong ví rồi trả lời các câu hỏi.  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  \**GV củng cố cộng trên các số với đơn vị là đồng.*  **Bài 2: Cá nhân – N2 - Cả lớp**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC  - GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT  \* *GV củng cố trừ trên các số với đơn vị là đồng*  **Bài 3a: Cá nhân – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  + GV trợ giúp Hs hạn chế  + GV khuyến khích HS nêu các cách lựa chọn khác nhau.  \*GV kết luận chung.  **Bài 4: Cá nhân – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV đánh giá – nhận xét bài.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS.  - Gọi 1 HS làm bài tốt chia sẻ kết quả trước lớp.  ✪**Bài tập PTNL:**  **Bài tập 2c (M3+M4):**  **-**Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả  **-** GV chốt đáp án đúng | - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS làm vào vở ghi  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  *+Xác định số tiền trong mỗi ví*  *+So sánh kết quả tìm được*  *+Rý ra kết luận: Chiếc ví C nhiều tiền nhất*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS quan sát hình vẽ và làm bài.  + HS làm nhóm - trao đổi vở trong cặp để KT kết quả  + HS thống nhất KQ chung  + Đại diện HS chia sẻ trước lớp  **\* Dự kiến KQ**  ***a.*** *Lấy 1 tờ giấy bạc 2000đ, 1 tờ giấy bạc 1000đ, 1 tờ 500đ, 1 tờ 100đ thì được 3600đ.*  ***b.*** *Lấy 1 tờ giấy bạc 5000đ, 1 tờ 2000đ, 1 tờ 500 đ thì được 7500 đ*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - Cả lớp quan sát hình vẽ và tự làm bài.  - 2 em nêu kết quả trước lớp, Cả lớp bổ sung:  **Dự kiến kết quả:**  *+ Mai có đủ tiền mua kéo, còn thừa tiền để mua thước kẻ.*  *+ Nam đủ tiền mua 1 thước kẻ, 1 hộp sáp màu* .  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS tự làm bài vào vở.  **-** 1 HS chia sẻ kết quả:  *Bài giải:*  *Mẹ mua hết số tiền là:*  *67000 + 2300 = 9000 (đồng)*  *Cô bán hàng phải trả lại số tiền là:*  *10 000 – 9000 = 1000 (đồng)*  *Đ/S: 1000 đồng*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS tự làm bài vào vở.  - HS báo cáo KQ với GV | | - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS làm vào vở ghi  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  *+Xác định số tiền trong mỗi ví*  *+So sánh kết quả tìm được*  *+Rý ra kết luận: Chiếc ví C nhiều tiền nhất*  **-** 1 HS chia sẻ kết quả:  *Bài giải:*  *Mẹ mua hết số tiền là:*  *67000 + 2300 = 9000 (đồng)*  *Cô bán hàng phải trả lại số tiền là:*  *10 000 – 9000 = 1000 (đồng)*  *Đ/S: 1000 đồng*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS tự làm bài vào vở.  - HS báo cáo KQ với GV |
| **3. HĐ vận dụng (1 phút)** | - Cùng mẹ tính toán số tiền chi tiêu trong ngày hôm nay.  - Tiêu tiền: Cùng mẹ (hoặc xin mẹ đi 1 mình nếu chợ gần nhà), mang 50 nghìn ra chợ mua rau hoặc một món đồ nào đấy, xem giá cả và tính toán số tiền thừa là bao nhiêu. | |  |

**TIẾNG VIỆT TĂNG CƯỜNG**

**TẬP ĐỌC**

**TIẾT 73: HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: trư***ờng đua, chiêng, man-gát, cổ vũ,...***

- Hiểu nội dung: Bài văn tả và kể lại hội dua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét đọc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa). Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***Lầm lì, nổi lên, Man-gát, điều khiển, huơ vòi, xuất phát, nhiệt liệt,...***

- **. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***\*THQPAN:***

*- Kể chuyện voi tham gia vận chuyển hàng hóa cho bộ đội ở chiến trường Tây Nguyên.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh minh họa trong sách giáo khoa. Thêm ảnh chụp hoặc vẽ về voi.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**– HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu : 3 phút**   **\*khởi động**  - Hát: “*Chú voi con ở Bản Đôn”.*  - TBHT điều hành: Gọi 3 bạn lên bảng thi đọc bài “Hội vật”. Yêu cầu nêu nội dung bài.  - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)** | |  |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý học sinh đọc với giọng vui, sôi nổi. Nhịp nhanh, dồn dập ở đoạn 2.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *Những chú voi chạy đến đích trước tiên đều* ***ghìm đà****,/* ***huơ vòi****/ chào những khán giả/ đã* ***nhiệt liệt*** *cổ vũ,//* ***khen ngợi*** *chúng.// (…)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***gan dạ, cổ vũ.***  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(Lầm lì, nổi lên, Man-gát, điều khiển, huơ vòi, xuất phát, nhiệt liệt,...)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(Lầm lì, nổi lên, Man-gát, điều khiển, huơ vòi, xuất phát, nhiệt liệt,...)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút** | |  |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Tìm những chi tiết tả công việv chuẩn bị cho cuộc đua?*  *+ Cuộc đua diễn ra như thế nào?*  *+ Voi đua có cử chỉ gì ngộ nghĩnh dễ thương?*  *+ Nêu nội dung của bài?*  **\*Giáo viên kết luận:** *Bài văn tả và kể lại hội dua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét đọc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi.* | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Mười con voi dàn hàng ngang trước vạch xuất phát, mỗi con voi có 2 người ăn mặc đẹp ngồi trên lưng,…*  *+ Chiêng trống vừa nổi lên 10 con voi lao đầu hăng máu phóng như bay bụi cuốn mù mịt...*  *+ Ghìm đà huơ vòi chào khán giả nhiệt liệt khen ngợi chúng.*  *\*Nội dung: Bài văn tả và kể lại hội dua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét đọc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi.*  - Học sinh lắng nghe. | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Mười con voi dàn hàng ngang trước vạch xuất phát, mỗi con voi có 2 người ăn mặc đẹp ngồi trên lưng,…*  *+ Chiêng trống vừa nổi lên 10 con voi lao đầu hăng máu phóng như bay bụi cuốn mù mịt...*  *+ Ghìm đà huơ vòi chào khán giả nhiệt liệt khen ngợi chúng.*  *\*Nội dung: Bài văn tả và kể lại hội dua voi ở Tây Nguyên, cho thấy nét đọc đáo, sự thú vị và bổ ích của hội đua voi.*  - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ đọc diễn cảm (7 phút)** | |  |
| - Giáo viên mời một số học sinh đọc lại toàn bài thơ bài thơ.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc đoạn 2.  - Giáo viên mời 2 em thi đua đọc đoạn 2.  - Giáo viên nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay. | - Học sinh đọc lại toàn bài.  - 2 học sinh đọc.  - Học sinh nhận xét.  - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay. |  |
| **5. HĐ vận dụng (1 phút)**  - Kể về một lễ hội ở địa phương nơi mình ở.  **-** Gv nhận xét tiết học | - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.  - Nêu một số nét sinh hoạt cộng đồng độc đáo của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên |  |

**CHÍNH TẢ (Nghe - viết):**

**TIẾT 48: TIẾNG ĐÀN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết đúng đoạn bài chính tả Tiếng đàn; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. Làm đúng các bài tập bài tập 2a; phân biệt tiếng có âm đầu dễ lẫn: ***s/x.***

- Viết đúng: ***mát rượi, thuyền, vũng nước, tung lưới, lướt nhanh, rụng xuống,.***

**-** Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ ĐÙNGẠY HỌC**

- Giáo viên: 3 tờ phiếu viết nội dung bài tập 2a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu:3 phút**   **\*khởi động**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “***Viết đúng viết nhanh***”: ***san sẻ, soi đuốc, xới dất, xông lên.***  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “***Viết đúng viết nhanh***”: ***san sẻ, soi đuốc, xới dất, xông lên.***  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**: | | |  |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - Giáo viên đọc 10 dòng thơ một lượt.  *+ Hãy tả lại khung cảnh thanh bình bên ngoài như hòa cùng tiếng đàn?*    ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Nội dung đoạn này nói lên điều gì?*  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Trong đoạn văn có những chữ nào viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  *+ Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 học sinh đọc lại.  *- Vài cánh ngọc lan êm ái rụng xuống vườn, lũ trẻ thả thuyền trên vũng nước mưa, dân chài tung lưới bắt cá, hoa mười giờ nở, mấy con chim câu lướt nhẹ trên mái nhà.*  *+ Tả khung cảnh thanh bình ngồi gian phịng như hịa với tiếng đàn.*  *+ ... 6 câu*  *+ Viết hoa chữ đầu tên bài, các chữ đầu câu, danh từ riêng: Tiếng, Vài, Dưới, Hồ Tây,...*  - Học sinh nêu các từ: *Hồ Tây, mát rượi, thuyền, vũng nước, tung lưới, lướt nhanh, rụng xuống …*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | | - 1 học sinh đọc lại.  *- Vài cánh ngọc lan êm ái rụng xuống vườn, lũ trẻ thả thuyền trên vũng nước mưa, dân chài tung lưới bắt cá, hoa mười giờ nở, mấy con chim câu lướt nhẹ trên mái nhà.*  *+ Tả khung cảnh thanh bình ngồi gian phịng như hịa với tiếng đàn.*  *+ ... 6 câu*  *+ Viết hoa chữ đầu tên bài, các chữ đầu câu, danh từ riêng: Tiếng, Vài, Dưới, Hồ Tây,...* |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**: | | |  |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. |  |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)** | | |  |
| - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. | - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Cách tiến hành:** | | |  |
| **Bài 2a: (Làm việc nhóm đôi -> Chia sẻ trước lớp)**  - TBHT điều hành chung:  *+ Bắt đầu bằng s?*  *+ Bắt đầu bằng x?*  - Nhận xét, đánh giá, giáo viên kết luận.  - Giáo viên giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn (Học sinh M1). | | - Học sinh (N2) làm vào phiếu bài tập.  - Học sinh lên bảng thi làm bài (chia sẻ trước lớp).  *+ Sung sướng, sục sạo, sạch sẽ, sẵn sàng, sóng sánh, sòng sọc,...*  *+ Xôn xao, xào xạc, xộc xệch, xao xuyến, xông xênh, xúng xính,...*  - Cả lớp nhận xét, bình chọn nhóm bạn thắng cuộc.  - 1 số em đọc lại bài đã hoàn thành. Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng. | - Học sinh (N2) làm vào phiếu bài tập.  - Học sinh lên bảng thi làm bài (chia sẻ trước lớp).  *+ Sung sướng, sục sạo, sạch sẽ, sẵn sàng, sóng sánh, sòng sọc,...*  *+ Xôn xao, xào xạc, xộc xệch, xao xuyến, xông xênh, xúng xính,...*  - Cả lớp nhận xét, bình chọn nhóm bạn thắng cuộc.  - 1 số em đọc lại bài đã hoàn thành. Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng. |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)**  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đ ầu bằng ***s/x.***  - Sưu tầm đoạn văn, bài văn viết về những người đánh đàn có tiếng đàn trong trẻo, hồn nhiên, hòa hợp với cuộc sống xung quanh và khung cảnh thiên nhiên và tự luyện viết cho đẹp.  - Nhận xét tiết học | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. |  |

**Ngày soạn: 15/2/2022**

**Ngày giảng:*Thứ sáu ngày 18 tháng 2 năm 2022***

**TẬP LÀM VĂN:**

**TIẾT 24: NGHE KỂ: NGƯỜI BÁN QUẠT MAY MẮN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe – kể lại được câu chuyện “*Người bán quạt may mắn*”.

**-** Rèn cho học sinh kĩ năng nghe - kể.

**- Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ truyện sách giáo khoa. Bảng lớp viết 3 câu hỏi gợi ý trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 2 phút**   **\*khởi động**  - 2 học sinh đọc bài viết của mình trước lớp (Bài viết về một buổi biểu diễn nghẹ thuật tuần 23).  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - 2 học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | - 2 học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức: (12 phút)** | |  |
| **\* Nghe kể chuyện**  **Bài tập1:**  - Gọi học sinh đọc bài tập 1  - Giáo viên yêu cầu nêu nội dung tranh.  - Giáo viên kể chuyện, giọng thong thả, thay đổi phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - Giúp học sinh hiểu từ: ***lem luốc***.  *+ Bà lão bán quạt gặp ai và phàn nàn điều gì?*  *+ Ông Vương Hi Chi viết chữ vào những chiếc quạt để làm gì?*  *+ Vì sao mọi người đua nhau đến mua quạt?*  - Lưu ý: Khuyến khích học sinh M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ.  - Giáo viên kể lần 2,3.  - Giáo viên chốt bài. | - 2 học sinh đọc yêu cầu bài tập và các câu hỏi gợi ý.  - Lớp đọc thầm bài tập 1  - Học sinh quan sát tranh minh hoạ sách giáo khoa -> nêu nội dung tranh.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện yêu cầu bài 1 vào vở.  - Học sinh chia sẻ N2 -> trước lớp.  - Thống nhất đáp án:  *+.. quạt bán ế ẩm nên chiều nay nhà bà không có cơm ăn.*  *+... ông tin rằng bằng cách ấy sẽ giúp được bà lão (...)*  *+...vì mọi người nhận ra nét chữ, lời thơ của vương Hi Chi trên quạt (...)*  - Học sinh lắng nghe. | - 2 học sinh đọc yêu cầu bài tập và các câu hỏi gợi ý.  - Lớp đọc thầm bài tập 1  - Học sinh quan sát tranh minh hoạ sách giáo khoa -> nêu nội dung tranh.  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. HĐ hình thành kiến thức: (18 phút)** | |  |
| **\* Thực hành kể chuyện**  **Bài tập 2: (Hoạt động cả lớp)**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Chia lớp 4 nhóm.  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Kể chuyện trong nhóm.  - TBHT điều hành  + Mời đại diện nhóm lên kể chuyện.  + Mời học sinh nhận xét cách kể của bạn.  - Giáo viên nhận xét, khen ngợi một số nhóm kể hay; bạn nội dung đúng chủ đề, biết kết hợp điệu bộ, cử chỉ,....  *+ Qua câu chuyện này, em biết gì về Vương Hi Chi?*  *+ Em biết thêm nghệ thuật gì qua câu chuyện này?*  - Giáo viên giúp đỡ học sinh M1 +M 2 kể chuyện.  - Giáo viên tuyên dương, khen ngợi.  Lưu ý: Học sinh M1+M2 kể đúng nội dung yêu cầu. | - 2 học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - 4 nhóm tập kể trong nhóm -> chia sẻ.  - Đại diện các nhóm thi kể.  - Học sinh nhận xét, chia sẻ.  *+ Vương Hi Chi là người có tài và nhân hậu, biết giúp đỡ người nghèo khổ.*  *+ Người viết chữ đẹp cũ ng là nghệ sĩ,...* | - 2 học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - 4 nhóm tập kể trong nhóm -> chia sẻ.  - Đại diện các nhóm thi kể.  - Học sinh nhận xét, chia sẻ. |
| **4. HĐ vận dụng (2 phút)** | - Về nhà tiếp tục kể về Vương Hi Chi.  - Sưu tầm, tìm hiểu thêm về nghệ thuật thư pháp. |  |

**TOÁN:**

**TIẾT 127: LÀM QUEN VỚI THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** HS bước đầu làm quen với dãy số liệu, biết xử lí số liệu và lập được dãy số liệu (ở mức đơn giản ).

**-** Biết lập được dãy số liệuở mức độ đơn giản

**-** Góp phần phát triển năng lực:Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 3.

**II. DỒ DÙNG DẠY HOC**

**-** GV: Phấn màu, bảng phụ

**-** HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| 1. **HĐ mở đầu: 5 phút**   **\* khởi động**  - T/C *Gọi thuyền.*  + TBHT điều hành  + Nội dung về bài học *Tiền Việt Nam*  - Nhận xét - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên  bảng | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - Lắng nghe – Mở vở ghi bài. | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - Lắng nghe – Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (12 phút):** | |  |
| - GV treo hình minh học  - GV giao nhiệm vụ cho HS  +Quan sát hình để hình thành dãy số liệu  *+ Bức tranh này nói về điều gì?*  GV gợi ý: Các số đo chiều cao là dãy số liệu.  - Làm quen với thứ tự và số số hạng của dãy:  *+ Số 122 cm là số thứ mấy trong dãy? (Tương tự với các số khác).*  *+ Dãy số liệu trên có mấy số?*  **\* Lưu ý**: *HS M1+ M2 nắm được dãy số liệu**ở mức độ đơn giản* | - HS QS hình minh họa  - HS thực hiện YC của bài cá nhân => chia sẻ cặp đôi  - HS chia sẻ bài giải trước lớp:  \**Dự kiến nội dung chia sẻ*:  *+ Vẽ các bạn và nói về chiều cao của các bạn.*  - HS đọc số đo chiều cao của các bạn cho bạn trên bảng ghi: 122cm, 130cm, 127cm, 118cm.  *+ Là số thứ nhất trong dãy.*  *+ Có 4 số.*  - HS ghi tên 4 bạn theo thứ tự chiều cao trên để được danh sách: Anh, Phong, Minh, Ngân.  - Một số HS nhìn vào danh sách đọc chiều cao của từng bạn. | - HS QS hình minh họa  - HS thực hiện YC của bài cá nhân => chia sẻ cặp đôi  - HS chia sẻ bài giải trước lớp:  \**Dự kiến nội dung chia sẻ*:  *+ Vẽ các bạn và nói về chiều cao của các bạn.* |
| **2. HĐ thực hành (16 phút):** | |  |
| **Bài 1: Cá nhân – Nhóm 2 – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*.  *\*GV củng cố nhận biết, đọc được các dãy số liệu**ở mức độ đơn giản*  **Bài 3: Cá nhân – Nhóm 2 – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài  *\*GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT*  *\*GV củng cố cách sắp xếp các số liệu theo thứ tự từ bé đến lớn (ngược lại)*  ✪**Bài tập PTNL:**  **Bài tập 2+ bài 4. (M3+M4):**  **-** Yêu cầu học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo kết quả.  **-** GV chốt đáp án đúng VD bài 2:  *Có 5 ngày chủ nhật, Chủ nhật đầu tiên là ngày 1, ngày 22 là chủ nhật, thứ tư trong tháng* | - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS làm vào vở ghi => trao đổi vở KT  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  *+ Hùng cao 125 cm, Dũng cao 129 cm, Hà cao 132 cm, Quân cao 135 cm.*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  + HS làm bài cá nhân => chia sẻ trong cặp  + Chia sẻ KQ trước lớp. Thống nhất KQ chung:  **Dự kiến KQ:**  *a/ 36kg, 40kg, 45kg, 50kg, 60kg.*  *b/ 60kg, 50 kg, 45kg, 40kg, 36kg.*    - HS đọc nhẩm YC bài  + Học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo với giáo viên. | - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS làm vào vở ghi => trao đổi vở KT  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  *+ Hùng cao 125 cm, Dũng cao 129 cm, Hà cao 132 cm, Quân cao 135 cm.* |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  - Lập bảng thống kê số liệu về chiều cao của mọi người trong gia đình em.  - Suy nghĩ và tìm cách lập bảng thống kê số liệu về chiều cao và cận nặng (trong cùng 1 bảng) của các thành viên trong gia đình.  - Nhận xét tiết học | - hs làm bài |  |